

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hữu Thiện.

Ông Mai Văn Tụ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trương Thái Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố M, thị trấn D, Huyện D, tỉnh TN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố M, thị trấn D, Huyện D, tỉnh TN.

- Chị H có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, Huyện D, tỉnh TN số: 27 quyền số: 01/2011 ngày 06 tháng 5 năm 2011. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 chị phát hiện anh L có người phụ nữ bên ngoài, thường xuyên nhắn tin cho nhau, chị có bắt gặp anh L chở người phụ nữ mà chị nghi ngờ đi chơi, chị có khuyên can nhưng anh không thay đổi. Về kinh tế anh L làm được bao nhiêu bỏ túi xài riêng, không phụ giúp chị trong việc chăm sóc con. Tại tòa hôm nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Có 02 con chung tên: Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 20/4/2009; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 06/12/2013. Hiện tại con đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam đoan không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H được trực tiếp nuôi con

Nguyễn Tấn Tài, Nguyễn Ngọc Như Ý, chấp nhận mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng/2 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, Huyện D, tỉnh TN nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H phát hiện anh L có người phụ nữ khác, chị bắt gặp anh L chở người phụ nữ chị nghi ngờ đi ngoài đường. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng anh L không đến theo giấy triệu tập, từ bỏ quyền của mình được trình bày trước Tòa. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh chị tan vỡ do anh L ngoại tình với người phụ nữ khác, anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn L là có căn cứ

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên: Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 20/4/2009; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 06/12/2013. Tại biên bản lấy lời khai cháu Tài, cháu có nguyện vọng sống chung với chị H, cháu Ý hiện còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi hai con.

Hiện tại thu nhập của chị H chủ yếu vào việc phụ bán quán 3.000.000 đồng /tháng nên không thể lo được mức sống trung bình của hai cháu. Vì vậy Hội

đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H về cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/1 cháu/tháng. Hai cháu là 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị H đối với anh Nguyễn Văn L. Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Dương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Tấn Tài, sinh ngày 20/4/2009; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 06/12/2013. Buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con/tháng cho đến khi cháu Tài, cháu Ý thành niên. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0014851 ngày 17/01/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh TN. Ghi nhận chị Dương Thị H đã nộp xong.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Dương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn L chưa thi hành số tiền trên, thì hàng tháng anh Nguyễn Văn L còn phải trả cho chị Dương Thị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND tt DMC;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Trọng Nghĩa